TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 31/7/2018
V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Ngô Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân : 1. Bà Nguyễn Thị Minh Thảo
2. Ông Lê Cát Tưởng

- Thư ký phiên toà: Bà Lương Thị Ngọc Anh- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lữ Thị Phương Quý - Kiểm sát viên

Ngày 31/7/2018 tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 40/2018/TLST-HNGĐ ngày 09/02/2018 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2018/QĐXST-HNGĐ ngày 19/7/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Minh Đ - sinh năm: 1983 (có mặt)

2. Bị đơn: Chị Lê Thu T - sinh năm: 1985 (có mặt)

Cùng địa chỉ: đường H, P. Đ, TP. T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn được bổ sung tại bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Minh Đ trình bầy:

Về hôn nhân: Anh và chị Lê Thu T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa năm 2010. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sâu sắc, hai bên gia đình đã hòa giải nhưng không thành. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Toà án giải quyết cho anh ly hôn chị T.

Về con chung: Anh và chị T có 02 con chung là Nguyễn Hải Đ2 sinh ngày 06/5/2011 và cháu Nguyễn Hải S sinh ngày 06/11/2016. Ly hôn anh đề nghị được trực tiếp nuôi cháu Hải Đ2, giao cháu Hải S cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh tự nguyện cấp dưỡng thêm cho chị T nuôi cháu Hải S mỗi tháng 2.000.000đ. Anh hiện là bác sỹ công tác tại bệnh viên đa khoa TP. T, thu nhập 6.000.000đ/ tháng.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về phía bị đơn chị Lê Thu T trình bày:

Về hôn nhân: Chị thống nhất với anh Đ về thời gian kết hôn, điều kiện kết hon cũng như về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, có níu kéo cũng không mang lại hạnh phúc nên chị đồng ý thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị thống nhất với anh Đ về số con chung và tên tuổi của con. Ly hôn chị tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi cả hai con, yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 1.500.000đ/tháng. Hiện tại chị công tác tại Tỉnh ủy T, thu nhập 7.000.000đ/ tháng.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại đơn đề nghị ngày 12/6/2018 và bản tự khai ngày 19/7/2018 cháu Nguyễn Hải Đ2 tha thiết đề nghị nếu bố mẹ cháu chia tay nhau thì cháu xin được ở cùng mẹ và em trai là Nguyễn Hải S.

Thu thập chứng cứ lời khai bà Hà Thị N mẹ đẻ anh Đ: Vợ chồng anh Đ chị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Quá trình sống chung có phát sinh mâu thuẫn do lỗi của cả hai bên anh Đ và chị T. Mâu thuẫn phát sinh từ 3-4 năm nay. Gia đình hai bên nội ngoại đã khuyên giải nhiều nhưng không có kết quả. Vợ chồng chị T anh Đ có 02 con chung là cháu Đ2 và cháu S.

Bà Trần Thị O mẹ đẻ chị T có đơn đề nghị Tòa án xem xét: Hiện nay chồng bà đã chết, bà có hai người con, một người đã lấy chồng ở riêng và một người là chị T. Nay vợ chồng chị T ly hôn bà đề nghị nếu chị T ly hôn bà sẽ tạo điều kiện cho chị T ở cùng, phụ giúp chị T về mọi mặt vật chất, tinh thần cho chị T để chị T có thể nuôi con một cách tốt nhất.

Tại phiên tòa anh Đ, chị T vẫn giữ nguyên ý kiến như trên. Đại diện VKS phát biểu ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các bên đương sự đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng. Về yêu cầu khởi kiện, đề nghị HĐXX công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đ, chị T; về conn chung chấp nhận nguyện vọng của anh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Anh Đ, chị T cư trú trên địa bàn TP. T. Nay anh chị có đơn yêu cầu xin ly hôn. Tòa án hòa giải, anh chị thỏa thuận thuận tình ly hôn nhưng không thỏa thuận được về người nuôi con. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227 BLTTDS, Tòa án thành phố Thanh Hóa tiến hành xét xử vụ án.

[2] *Về nội dung:*

- *Về hôn nhân:* Anh Đ và chị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có ĐKKH năm 2010 tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, hai bên gia đình đã hòa giải nhưng không thành. Tòa án đã tiến hành hòa giải, tại phiên hòa giải cũng như phiên tòa hôm nay anh Đ, chị T thống nhất thuận tình ly hôn, việc thuận tình ly hôn của anh chị là tự nguyện, không trái

pháp luật, căn cứ Điều 55 luật HNvà GĐ, công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đ và chị T.

- *Về con chung:* Anh Đ và chị T có 02 con chung là Nguyễn Hải Đ2 sinh ngày 06/5/2011 và cháu Nguyễn Hải S sinh ngày 06/11/2016. Ly hôn anh đề nghị được trực tiếp nuôi cháu Hải Đ2, giao cháu Hải S cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh tự nguyện cấp dưỡng thêm cho chị T nuôi cháu Hải S mỗi tháng 2.000.000đ. Chị T tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi cả hai con, yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 1.500.000đ/tháng. Nguyên vọng của cả anh Đ chị T đều chính đáng nhưng việc giao con cho ai trực tiếp nuôi phải trên cở sở đảm bảo về mọi mặt tinh thần, vật chất cho các cháu, cũng như phải xem xét đến nguyện vọng của con trên 7 tuổi theo quy định của pháp luật. Xét thấy, hiện nay cháu S chưa đủ 36 tháng tuổi, còn cháu Đ2 trên 7 tuổi, nguyện vọng của cháu Đ2 nếu bố mẹ chia tay cháu tha thiết xin được sống cùng mẹ. Bà O là mẹ đẻ chị T cam kết nếu chị T được trực tiếp nuôi con bà hỗ trợ mọi mặt cho chị T có điều kiện nuôi các con một cách tốt nhất. Trên cơ sở mức sống bình quân trên địa bàn thành phố T hiện nay, để đảm bảo cho cháu Đ2, cháu S một cuộc sống tốt nhất về mọi mặt vật chất cũng như tinh thần khi bố mẹ ly hôn, căn cứ Điều 81; Điều 82 và Điều 83 luật HN và GĐ, giao cả hai cháu Đ2 và S cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ/ cháu, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 8/2018 cho đến khi các cháu thành niên là phù hợp.

- *Về tài sản:* Anh chị không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[3] *Về án phí:* Căn cứ Điều 147 BLTTDS. Điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14, anh Đ chịu án phí Hôn nhân sơ thẩm và án phí cấp dưỡng định kỳ.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 273 BLTTDS. Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 luật HN và GĐ. Điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14.

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Minh Đ và chị Lê Thu T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Nguyễn Minh Đ và chị Lê Thu T có 02 con chung là cháu Nguyễn Hải Đ2 sinh ngày 06/5/2011 và Nguyễn Hải S sinh ngày 06/11/2016. Giao cả hai cháu Đ2 và S cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 1.500.000đ/ tháng, hai cháu là 3.000.000đ/ tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 8/2018 cho đến khi các cháu thành niên. Anh Đ được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Đ phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng định kỳ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số AA/2016/0004836 ngày 06/02/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hoá, án phí anh Đ còn phải nộp là 300.000đ.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Anh Đ, chị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP.Thanh Hóa;
- UBND xã Đ;
- Chi cục THADS TPTH;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Ngô Thị Hà